GIẢI ĐI SỚM

**(Tảo giải)**

**Hồ Chí Minh**

1. **I- GỢI DẪN**
2. Bài thơ Giải đi sớm thể hiện khí phách hiên ngang của người cộng sản Hồ Chí Minh. Trong lúc tăm tối nhất của cuộc sống tù dày, Người vẫn lạc quan tin tưởng, vẫn hướng đến một ban mai tươi sáng, nơi có đầy hơi ấm và chứa chan ánh sáng. Giải đi sớm là hai bài thơ thể hiện sự vận động của thời gian và sự đổi thay của cảnh vật, từ đêm tối đầy trăng sao nhưng lanh lẽo đến ban mai ấm áp và tươi sáng.

* Bài I: Miêu tả khung cảnh buổi sáng sớm, khi người tù bị chuyển laó. Thái độ của người đi xa hiên ngang kiên cường, sẵn sàng đối diện với mọi vất vả, mọi hiểm nguy. Thể hiện khí phách của người cách mạng trước ngục tù, đoạ đày.
* Bài II : Không gian và thời gian đều có sự thay đổi, đó là kết quả của quá trình vận động, thể hiện niềm tin tưởng cách mạng của người tù. Người cộng sản đã vượt lên mọi khó khăn và tin tưởng vào tương lai tươi sáng. "Chinh nhân" đã trở thành "thi nhân". Con người làm chủ hoàn cảnh của mình.

1. Bản dịch thơ có một số chỗ chưa sát với nguyên văn, một số từ chưa được dịch đủ nghĩa, tập trung ở ba câu cuối của bài I (thướng thu san, chinh nhân, nghênh diện). Bản dịch chưa thể hiện được khí phách chủ động hiên ngang đối diện với mọi khó khăn của người tù cộng sản.
2. Đọc kĩ cả phần phiên âm, dịch nghĩa và dịch thơ. Câu cuối mỗi bài đọc chậm và nhấn giọng, làm nổi bật hai sắc thái tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ.
3. **II- KIẾN THỨC CƠ BẢN**

Bài thơ Giải đi sớm có kết cấu hai phần ghi lại hình ảnh người tù trên con đường chuyển lao, đồng thời bộc lộ tư thế, khí phách, bản lĩnh của người tù cách mạng, khẳng định một tinh thần "thép", khẳng định tư thế chiến đấu của người tù cách mạng trong mọi hoàn cảnh gian khổ, ở đây không chỉ là hình ảnh con người chấp nhận hoàn cảnh mà còn muốn vươn lên để chiến thắng hoàn cảnh. Bài thơ thể hiện rõ nét phong cách nghệ thuật thơ Hồ Chí Minh - một hồn thơ phóng khoáng, bay bổng, một tư thế có sự vận động.

Hai câu thơ đầu mở ra khung cảnh thiên nhiên trên con đường chuyển lao trong một khoảng không gian, thời gian cụ thể :

Nhất thứ kê đề dạ vị lan

Quần tinh ủng nguyệt thướng thu san ;

(Gà gáy một lần, đêm chửa tan,

Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn ;)

Không gian rộng lớn của trời đất, trăng sao và khoảng thời gian đêm tối gợi cho người đọc cảm giác hoang vắng, lạnh lẽo, gợi một nỗi buồn, sự cô đơn trong lòng người. Hình ảnh người tù đối lập với không gian, thời gian ấy càng làm nổi bật sự cô đơn. Tiếng gà gáy là âm thanh báo hiệu thời gian. Tác giả sử dụng thành công bút pháp "lấy động tả tĩnh" khiến đêm như sâu hơn, không gian trở nên thăm thẳm qua tiếng gà gáy vẳng lên. Dường như âm thanh ấy không đủ sức khuấy động không gian mà càng làm cho không gian trở nên tĩnh mịch, lạnh lẽo hơn. Nỗi buồn và sự cô đơn trong lòng người dường như còn lớn hơn.

Trong khung cảnh ấy xuất hiện hình ảnh trăng, sao gợi ra nét đẹp khoáng đạt, kì vĩ, lãng mạn. Không gian như được đẩy lên cao vời, rợn ngợp. Trong cảm nhận của người tù, trăng sao như nâng đỡ nhau, có sự giao hoà quấn quýt. Bức tranh thiên nhiên hoang vắng nhưng ẩn chứa trong nó một sự vận động, một sự vươn lên mạnh mẽ. Người ta cảm giác trăng sao như muốn vươri lên cao để thoát khỏi màn đêm tăm tối.

Qua câu thơ miêu tả cảnh thiên nhiên, người đọc nhận ra hình ảnh người tù cách mạng Hồ Chí Minh. Thơ của Người không chỉ ghi lại một cách chân thực khung cảnh tù ngục với những gì diễn ra xung quanh mà còn gửi gắm một niềm tin và khát vọng vươn tới. Bởi vậy cái nhìn của Người về thiên nhiên cũng là cái nhìn có sự vận động, một sự trỗi dậy mạnh mẽ.

Hai câu thơ sau xuất hiện hình ảnh người tù :

Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng,

Nghênh diện thu phong trận trận hàn.

(Người đi cất bước trên đường thẳm,

Rát mặt, đêm thu, trận gió hàn.)

Bản dịch thơ không dịch được chữ chinh trong chinh nhân, không làm nổi bật hình ảnh người đi xa trên con đường xa "chinh đồ thượng". Câu thơ nhấn mạnh sự đơn độc gian khó, nỗi nhọc nhằn vất vả của người tù trên con đường chuyển lao.

Dịch thơ là "Người đi cất bước trên đường thẳm" gợi ra dáng vẻ thư thái, thanh nhàn, một vẻ lãng mạn mang dáng dấp của người chinh phu ngày trước. Lời dịch thơ có vẻ hay nhưng chưa bám sát văn bản. Chữ nghênh trong nghênh diện được dịch là "rát mặt" mói chỉ nhấn mạnh được cái gian khó mà chưa thấy được sự đối diện, đương đầu chấp nhận và cả sự thách thức gian khó. Người tù không chỉ chấp nhận gian khó mà còn có ý thức để chiến thắng gian khó. Ba chữ trận trận hàn chỉ những trận gió lạnh liên tiếp xối xả khác với trận gió hàn - chỉ số ít. Câu thơ nhấn mạnh sự khắc nghiệt của hiện thực mà người tù phải trải qua, cuộc sống tù ngục đầy giari khổ thử thách đòi hỏi một ý chí, bản lĩnh, một nghị lực phi thường của con người để có thể vượt qua, chiến thắng gian khổ ấy.

Câu thơ giống như cái hất đầu đầy kiêu hãnh ngạo nghễ, hiên ngang oai hùng, khẳng định một ý chí, một bản lĩnh kiên cường.

Tứ thơ của Hồ Chí Minh có sự vận động mạnh mẽ :

Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng, u ám tàn dư tảo nhất không ;

Noãn khí bao la toàn vũ trụ,

(Phương đông màu trắng chuyển sang hồng,

Bóng tối đêm tàn quét sạch không ;

Hơi ấm bao la trùm vũ trụ,)

Không gian vẫn rộng lớn nhưng không lanh lẽo, hoang vắng mà ấm áp, tràn đầy sức sống. Bức tranh thiên nhiên rực rỡ màu sắc và ánh sáng, cảnh vật như được hồi sinh, được khoác một tấm áo mới với màu hồng của rạng đông quả thực là bức tranh của sự sống. Thời gian cũng có sự vận động : từ bóng tối vươn ra ánh sáng, từ buổi tối chuyển sang buổi sớm. Sự thay đổi của thiên nhiên khiến chính con người ngỡ ngàng. Những câu thơ tràn đầy niềm tự hào kiêu hãnh, niềm vui sảng khoái, tin tưởng. Trong thơ của mình, Người cũng viết:

Sự vật vần xoay đà định sẵn

Hết mưa là nắng hửng lên thôi

(Trời hững)

Như vậy, tứ thơ có sự chuyển đổi, vận động của thời gian, không gian cũng là một quy luật tuần hoàn của tạo hoá. Nhưng kì diệu chính ở chỗ : Người mượn quy luật ấy để gửi gắm niềm tin tưởng, sự vươn lên và bày tỏ khát vọng của chính con người, âu cũng là "Hết khổ là vui vốn lẽ đời".

Nếu bài I xuất hiện hình ảnh "chinh nhân" thì bài n xuất hiện "hành nhân", bản dịch thơ đều dịch là "người đi" chưa nêu bật được sắc thái biểu cảm của lời thơ. Nếu chữ chinh nhân làm nổi bật gian khó, vất vả thì hành nhân làm bật lên cảm giác thư thái, tĩnh tại. Nếu chinh nhân làm bật lên khí phách anh hùng thì hành nhân ngời sáng tư chất một nghệ sĩ, một con người mở rộng lòng mình đón nhận cảnh vật thiên nhiên, đang dạo bước thưởng ngoạn thiên nhiên. Đặt trong thân phận "tù nhân", người ta mới nhận ra ý chí, nghi lực, tâm hồn vĩ đại của Bác :

Hành nhân thi hứng hốt gia nồng

(Người đi, thi hứng bỗng thêm nồng.)

Trong bài thơ, người ta thấy xuất hiện hình ảnh người nghệ sĩ, chiến sĩ, một con người lãng mạn, say mê. Trong thơ của Người, "chất thép" và "chất tình" hoà quyện tạo nên vẻ độc đáo riêng. Cái đặc sắc là chính hiện thực tù ngục đầy gian khổ, vất vả lại trở thành nguồn cảm hứng cho người nghệ sĩ sáng tác, cho thấy một vẻ đẹp thơ hiện đại, một tâm hồn thơ khoẻ khoắn.

**III - LIÊN HỆ**

1. Cũng với tinh thần lạc quan, trong bài thơ Trên đường (trích Nhật kí trong tù), tác giả viết:

Mặc dù bị trói chân tay,

Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng ;

Vui say ai cấm ta đừng,

Đường xa âu củng bớt chừng quạnh hiu.

(Nam Trân dịch)

1. Thể hiện những cảm nhận tinh tế và sâu sắc của mình khi đọc Nhật kí trong tù, nhà thơ Hoàng Trung Thông viết trong bài Đọc thơ Bác :

Ngục tối, trái tim càng cháy lửa

Xích xiềng không khoá được lời ca

Trăm sông nghìn núi chân không ngã

Yêu nước yêu người yêu cỏ hoa

Đọc lời thơ Bác tâm hồn Bác

Một tấm gương trong chẳng bụi mờ

Bóng cây đại thụ trùm xanh mát

Cánh rộng chim bằng bay tự do

Tự do ! Gươm súng nào ngăn được

Biển rộng sông dài ý chí cao

Thân ở trong tù, lòng ở

Nước Bay quanh hồn mộng ánh vàng sao

Khi nắng chim rừng ca rộn núi

Khi nhìn khóm chuối ánh trăng soi

Lao lung vẫn giữ lòng thư thái

Nắm chắc trong tay cả cuộc đời

Tôi đọc trăm bài trăm ỷ đẹp

Ánh đèn toả rạng mái đẩu xanh

Vần thơ của Bác vẩn thơ thép

Mà vẫn mênh mông bát ngát tình.